

NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW

TRƯƠNG HỒ HẢI (*)
ĐĂNG VIẾT ĐẠT (**)

Tóm tắt: Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới” đã làm rõ hơn, phong phú và sâu sắc hơn những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đó là những nội dung cơ bản của bài viết này.

Từ khóa: Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Abstract: Resolution No. 27-NQ/TW of the 6th Central Party Committee for 13rd term on “continuing building up and improving the socialist rule-by-law state of Vietnam under new circumstances” provides a clearer and more distinctive view about the characteristics of the socialist rule-by-law state of Vietnam. These will become the key focus in this paper.

Keywords: 6th Central Party Committee for 13rd term; Socialist rule-by-law state of Vietnam under Resolution No. 27-NQ/TW.

Ngày nhận bài: 06/7/2023

Ngày biên tập: 21/3/2024.

Ngày duyệt đăng: 24/5/2024

1. Nhận thức mới của Đảng ta về những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII, Đảng ta đã thông qua Nghị quyết số 27-NQ/TW về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới”, trong đó quán triệt sâu sắc việc “xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị; được tiến hành đồng bộ với thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

nghĩa”⁽¹⁾. So với các nghị quyết về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong các Hội nghị trước đây và các Văn kiện Đại hội Đảng từ khóa VI đến khóa XIII, Nghị quyết số 27-NQ/TW khóa XIII đã thể hiện rõ tư duy mới, đột phá, toàn diện của Đảng ta về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó nhận thức của Đảng ta về các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam sáng tỏ, đầy đủ và toàn diện hơn: “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật; Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong

(*) PGS.TS; Viện Nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) TS; Học viện Chính trị Khu vực IV

(***) Bài viết trong Kế hoạch tuyên truyền về xây dựng Nhà nước pháp quyền và nền hành chính nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XIII

thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán; độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế⁽²⁾.

2. Những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo nhận thức mới của Đảng ta

Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII, Đảng ta đã chỉ rõ tám đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay với những nội dung nổi bật như sau:

Đặc trưng thứ nhất - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Đặc trưng này thể hiện tính đặc thù của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tương hợp với thể chế chính trị và cơ chế vận hành của hệ thống chính trị Việt Nam. Địa vị chính trị, pháp lý và vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được hiến định tại Điều 4 Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013. Điều 4 Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình; các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng “Cương lĩnh, chiến lược, các chủ trương, chính sách lớn, bằng công tác tổ chức, cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát; lãnh đạo thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật; lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ,

công chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, Hiến pháp và pháp luật; chú trọng lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng lập pháp, cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Các tổ chức của Đảng và đảng viên, nhất là tổ chức, đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước vừa phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, vừa phải nêu cao vai trò tiên phong trong thực hiện chủ trương, đường lối, các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước⁽³⁾.

Đặc trưng thứ hai - Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Đặc trưng này đã thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011). Hiến pháp năm 2013 đã hiến định: Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Một là, Nhà nước của Nhân dân.

Điều này xác định rõ địa vị chính trị - pháp lý của Nhân dân - chủ thể sở hữu đối với Nhà nước mà cụ thể là quyền lực nhà nước. Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về Nhân dân, nghĩa là Nhân dân là chủ thể đích thực và duy nhất của Nhà nước, Nhân dân là chủ “sở hữu” đích thực, duy nhất đối với quyền lực nhà nước.

Nhân dân là chủ của Nhà nước thì Nhân dân được hưởng mọi quyền dân chủ, có quyền sống tự do và làm việc theo khả năng, sở thích của mình trong phạm vi pháp luật không cấm. Nhà nước phải bảo hộ quyền làm chủ của Nhân dân thông qua việc xây dựng, hoàn thiện thể chế và thiết chế dân chủ để Nhân dân được làm chủ thực sự trong thực tế trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đặc biệt, Nhân dân thực hiện quyền kiểm soát Nhà nước thông qua cơ chế bầu cử, bãi miễn đại biểu (Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp), khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo, kiến nghị, giám sát và phản biện xã hội đối với cơ quan nhà nước hoặc cá



Ảnh minh họa

Ba là, Nhà nước vì Nhân dân.

Nhà nước vì Nhân dân lấy lợi ích chính đáng của Nhân dân làm mục tiêu, tất cả đều vì lợi ích của Nhân dân, ngoài ra không có bất cứ một lợi ích nào khác, đó là nhà nước trong sạch, không có bất cứ một đặc quyền đặc lợi nào. Nhà nước chăm lo đời sống của Nhân dân cả vật chất và tinh thần, “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân”, mọi chính sách, pháp luật của Nhà nước phải hướng đến Nhân dân; tất cả cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải phục vụ Nhân dân, là “đầy tớ” thật sự trung thành của Nhân dân, nghĩa là Nhà nước phục vụ cho lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

nhân được cơ quan nhà nước ủy quyền trong quá trình hoạch định và thực hiện chính sách, pháp luật. Cho nên, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là chính thể hợp hiến, hợp pháp, là chủ thể đại diện của quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam; Nhân dân là chủ nhân chân chính, tối cao của quyền lực Nhà nước và mọi quyền hành, lực lượng đều xuất phát từ Nhân dân.

Hai là, Nhà nước do Nhân dân.

Nhà nước do Nhân dân nghĩa là Nhà nước do Nhân dân trực tiếp dựng lên; cán bộ nhà nước do Nhân dân lựa chọn bầu ra (trực tiếp hoặc gián tiếp); tài chính của Nhà nước do Nhân dân đóng góp; chính sách, pháp luật, cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước do Nhân dân tham gia xây dựng; các hoạt động của Nhà nước đặt dưới sự giám sát của Nhân dân. Tất cả các cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước phải dựa vào Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và do Nhân dân kiểm tra, giám sát⁽⁴⁾. Mọi chính sách, pháp luật do Nhân dân thực hiện; Nhân dân chăm lo sản xuất để tạo ra của cải vật chất phát triển kinh tế - xã hội, “nuôi sống” Nhà nước; Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân.

Nhà nước bảo đảm quyền bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và tương trợ lẫn nhau giữa các dân tộc. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phục vụ Nhân dân, phụng sự Tổ quốc, có mục đích duy nhất là mưu cầu tự do, hạnh phúc cho Nhân dân, đặt quyền lợi của Nhân dân là trên hết, trước hết; toàn bộ thể chế nhà nước, từ chính sách, pháp luật, các thiết chế và cơ chế thực thi quyền lực, các nguồn lực đang nắm giữ phải được vận hành, quản lý, sử dụng hợp pháp, hợp lý và hiệu quả để đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, ý chí và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và của quốc gia - dân tộc.

Đặc trưng thứ ba - quyền con người, quyền công dân được công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ theo Hiến pháp và pháp luật.

Công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân là mục tiêu, động lực và bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa; là trách nhiệm, nghĩa vụ của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, là giá trị cao cả của xã hội.

Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn thống nhất và nhất quán quan điểm lấy người dân là trung tâm, bảo đảm quyền con người và phát triển con người toàn diện: “Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển”⁽⁵⁾; “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân là mục tiêu phấn đấu⁽⁶⁾. Tuy nhiên, khoản 4, Điều 15 Hiến pháp năm 2013 quy định “Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”.

Đặc trưng thứ tư - Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật.

Đây là đặc trưng xuyên suốt, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, tổ chức bộ máy nhà nước do Hiến pháp và pháp luật quy định; mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ chỉ được làm những gì Hiến pháp và pháp luật quy định, không được tự mình đặt ra những thẩm quyền ngoài quy định của Hiến pháp và pháp luật. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải có trách nhiệm và nêu gương tinh thần thượng tôn Hiến pháp và bảo vệ sự tôn nghiêm của Hiến pháp. Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật phải được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh; xây dựng cơ chế bảo vệ Hiến pháp phù hợp, hiệu lực, hiệu quả như hiến định trong Hiến pháp năm 2013 (khoản 2, Điều 119) và quan điểm “hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp”⁽⁷⁾ của Đảng ta được khẳng định tại Nghị quyết Đại hội XIII.

Đặc trưng thứ năm - quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Đây là giá trị đặc thù của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gắn với thể chế chính trị và vận hành hệ thống chính trị Việt Nam. Nhân dân là chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực nhà nước; quyền lực nhà nước thống nhất ở Nhân dân, được hình

thành trên cơ sở của sức mạnh đoàn kết dân tộc, những truyền thống tốt đẹp trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Để thực hiện hiệu quả quyền lực nhà nước, phòng ngừa sự tha hóa quyền lực nhà nước, bảo đảm chủ quyền Nhân dân, quyền lực nhà nước phải được phân công rành mạch hợp lý, bảo đảm tính thống nhất, phối hợp chặt chẽ và kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhân dân trao quyền cho Quốc hội thực hiện quyền lập pháp, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp và Tòa án thực hiện quyền tư pháp. Cơ chế trao quyền và phạm vi thẩm quyền của các chủ thể này được quy định trong Hiến pháp (Chương V, VII, VIII của Hiến pháp năm 2013) và Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

Đặc trưng thứ sáu - hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán.

Đây là đặc trưng mang tính phổ biến của nhà nước pháp quyền, trong đó có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời là điều kiện cần và đủ để bảo đảm xã hội có trật tự, kỷ cương, xác lập được vị trí tối thượng của pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ xã hội. Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hệ thống pháp luật phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Một là, hệ thống pháp luật phải dân chủ, công bằng, nhân đạo, vì con người. Yêu cầu này đòi hỏi hệ thống pháp luật phải được xây dựng theo phương thức dân chủ, phản ánh ý chí, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, ghi nhận, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của người dân, cơ chế để người dân thực hành quyền làm chủ của mình. Thêm vào đó, hệ thống pháp luật phải bảo đảm sự bình đẳng của mọi chủ thể trước pháp luật, trước cơ quan tài phán, tạo ra khuôn khổ pháp lý cho các chủ thể khác quan trong xã hội phát huy hết trí tuệ, năng lực của mình cho sự phát triển của đất nước và được phân phối sản phẩm lao động xã hội một cách công bằng,

thực sự thụ hưởng xứng đáng thành quả lao động của bản thân mình.

Hai là, hệ thống pháp luật phải đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận. Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật phải thỏa mãn yêu cầu không chứa đựng những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, những chỉ dẫn trái ngược nhau đối với hành vi xử sự của các chủ thể pháp luật.

Trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hệ thống pháp luật phải được thực hiện nghiêm minh, nhất quán và hiệu quả. Tính nghiêm minh, nhất quán trong việc thực hiện pháp luật đòi hỏi các tình huống pháp lý, vụ việc vi phạm pháp luật tương tự nhau phải được xử lý theo các cách thức và hệ quả pháp lý tương tự như nhau. Tính hiệu quả trong thực hiện pháp luật được thể hiện bằng cách thức thực hiện ít tốn kém nhất mà vẫn đạt được mục tiêu, yêu cầu điều chỉnh tốt các quan hệ xã hội đặt ra.

Đặc trưng thứ bảy - độc lập của Tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Đây là một trong những giá trị cốt lõi, được cộng đồng quốc tế thừa nhận như là một giá trị phổ biến không thể thiếu của Nhà nước pháp quyền; là điều kiện để thực hiện chức năng quan trọng của Nhà nước: thực hiện pháp luật công bằng, nghiêm minh, bảo vệ hiệu quả các quyền con người, quyền công dân, duy trì và bảo vệ công lý.

Độc lập của Tòa án theo thẩm quyền xét xử thể hiện ở chỗ mỗi cấp phải có sự độc lập đối với cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp cùng cấp và cấp ủy cùng cấp. Theo đó, Tòa án các cấp không bị chỉ đạo, lệ thuộc về mặt tổ chức, nhân sự, kinh phí, chế độ trách nhiệm từ phía chính quyền cùng cấp.

Bên cạnh đó, tính độc lập của Tòa án đã được hiến định tại khoản 2, Điều 103 Hiến pháp năm 2013: “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm”. Sự độc lập của thẩm phán và hội thẩm trong xét xử được thể hiện trên các phương diện sau: 1) Độc lập với tất cả các yếu tố tác động từ bên

ngoài hệ thống Tòa án, ngay cả Tòa án cấp trên và từ bên trong nội bộ Tòa án mà thẩm phán, hội thẩm tiến hành xét xử; 2) Thẩm phán và hội thẩm phải độc lập với nhau trong việc đánh giá tính chất, mức độ của vụ án và áp dụng pháp luật; 3) Thẩm phán và hội thẩm phải độc lập với các bên tiến hành và tham gia tố tụng khác (kiểm sát viên, người bào chữa); 4) Thẩm phán và hội thẩm phải độc lập với các bên đương sự mà họ đang giải quyết; 5) Thẩm phán và hội thẩm phải không chịu sự tác động bởi các lợi ích cá nhân hay “nhóm lợi ích” đối với bản thân họ.

Ngoài ra, trong mối quan hệ với các tổ chức xã hội, Tòa án không chịu sức ép bởi các bình luận, nhận định, dư luận xã hội và công chúng về thông tin vụ án.

Đặc trưng thứ tám - tôn trọng và bảo đảm thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, tuân thủ pháp luật quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tăng cường sức mạnh quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước; góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới./.

Ghi chú:

(1), (2) Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 27-NQ/TW về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới”*, tr.6; tr.6.

(3), (5), (6), (7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.197, tr.47, tr.27-28, tr.176.

(4) Nguyễn Duy Quý và Nguyễn Tất Viễn, *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân: Lý luận và thực tiễn*, Nxb CTQG-ST, H.2008, tr.92.